

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 – 6
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	7 – 46
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>14 – 45</i>
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>46</i>

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần B.C.H (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét.

Khái quát về công ty

Công ty Cổ phần B.C.H hoạt động theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0800286887 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 03 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 10 lần thay đổi đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 10 được Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp ngày 31 tháng 07 năm 2025.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 10: 500.000.000.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2025: 500.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại : 02203.560.641
Fax : 02203.560.642
Mã số thuế : 0 8 0 0 2 8 6 8 8 7

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ

Tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này từ trang 07 đến trang 46.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN LÃNH ĐẠO

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Bá Phú	Chủ tịch
Ông Đặng Ngọc Hưng	Thành viên
Ông Nguyễn Tổng Thắng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thu Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Tuyết Dung	Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Thanh Tuấn	Trưởng ban
Ông Vũ Văn Dương	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Linh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ngày 01 tháng 8 năm 2014, Công ty thực hiện Đại hội đồng cổ đông bất thường về việc tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2014/BCH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 8 năm 2014, do công nghệ sản xuất đã lỗi thời nên không đảm bảo được tính cạnh tranh, Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép để thực hiện cải tạo nhà máy và nâng cấp công nghệ sản xuất bắt đầu từ 01 tháng 01 năm 2015. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án cải tạo, nâng cấp nhà máy cũng như thu xếp nguồn vốn để thực hiện, xây dựng phương án sử dụng tài sản phù hợp với hiện trạng nhằm tạo nguồn thu cho công ty. Ngày 25 tháng 03 năm 2025, Nghị quyết hội đồng quản trị Công ty thông qua việc chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 458 và thửa đất số 462 địa chỉ Km77+500, xã Phú Thái, TP. Hải Phòng. Theo hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê số 25.03.2025/HĐCNTS/BCH-HG-1 ký ngày 25/03/2025, giá trị tài sản mua bán 98.230.000.000 VND (đã bao gồm thuế GTGT) và Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê số 25.03.2025/HĐCNTS/BCH-HG-2 ký ngày 09/05/2025, giá trị tài sản mua bán 83.270.000.000 VND (đã bao gồm thuế GTGT). Đến ngày 12/09/2025, Công ty đã hoàn thành công tác bàn giao toàn bộ các tài sản nêu trên cho bên mua là Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hoàng Gia.

Tuy nhiên từ lúc tạm dừng dây chuyền sản xuất phôi thép, Công ty đã từng bước đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh sản xuất thương mại phôi thép giúp cho Công ty vẫn đứng vững trên thị trường với doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 là 2.656.865.701.563 VND. Bên cạnh đó, do chứng minh được năng lực tài chính và định hướng phát triển kinh doanh tốt, Công ty vẫn tiếp tục được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên cho vay trong năm. Do vậy, vốn hoạt động của Công ty luôn duy trì ở mức độ ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tại ngày 30/06/2025, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 13.874.327.443 đồng. Các yếu tố này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết sẽ hỗ trợ tài chính đối với các khoản nợ phải trả đến hạn (nếu cần). Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Phòng, ngày 04 tháng 10 năm 2025

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Phó Tổng Giám đốc



Lê Thu Phương

Theo giấy ủy quyền số 01/UQ-BCH ngày 01/01/2025

Số : 3008.01.02/2025/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc**
Công ty Cổ phần B.C.H

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần B.C.H được lập ngày 04 tháng 10 năm 2025 từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần B.C.H chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần B.C.H tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập

Trụ sở trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 12 Phố Mê Trì Hạ, P. Mê Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tổng Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.6 vấn đề sau:

Công ty tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2014/BCH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 8 năm 2014, do công nghệ sản xuất đã lỗi thời nên không đảm bảo được tính cạnh tranh, Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép để thực hiện cải tạo nhà máy và nâng cấp công nghệ sản xuất bắt đầu từ 01 tháng 01 năm 2015. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án cải tạo, nâng cấp nhà máy cũng như thu xếp nguồn vốn để thực hiện, xây dựng phương án sử dụng tài sản phù hợp với hiện trạng nhằm tạo nguồn thu cho công ty. Ngày 25 tháng 03 năm 2025, Nghị quyết hội đồng quản trị Công ty thông qua việc chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 458 và thửa đất số 462 địa chỉ Km77+500, xã Phú Thái, TP. Hải Phòng. Theo hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê số 25.03.2025/HĐCNTS/BCH-HG-1 ký ngày 25/03/2025, giá trị tài sản mua bán 98.230.000.000 VND (đã bao gồm thuế GTGT) và Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê số 25.03.2025/HĐCNTS/BCH-HG-2 ký ngày 09/05/2025, giá trị tài sản mua bán 83.270.000.000 VND (đã bao gồm thuế GTGT). Đến ngày 12/09/2025, Công ty đã hoàn thành công tác bàn giao toàn bộ các tài sản nêu trên cho bên mua là Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hoàng Gia.

Tuy nhiên từ lúc tạm dừng dây chuyền sản xuất phôi thép, Công ty đã từng bước đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh thương mại phôi thép giúp cho Công ty vẫn đứng vững trên thị trường với doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 là 2.656.865.701.563 VND. Bên cạnh đó, do chứng minh được năng lực tài chính và định hướng phát triển kinh doanh tốt, Công ty vẫn tiếp tục được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên cho vay trong năm. Do vậy, vốn hoạt động của Công ty luôn duy trì ở mức độ ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững.

Tại ngày 30/06/2025, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 13.874.327.443 đồng. Các yếu tố này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết sẽ hỗ trợ tài chính đối với các khoản nợ phải trả đến hạn (nếu cần). Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Các vấn đề nêu trên không ảnh hưởng đến kết luận của kiểm toán chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Chúng tôi đã nêu trên đây.

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Tân

GCNĐKHKT số: 5348-2025-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bê, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.595.583.128.461	2.553.862.521.772
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	29.726.383.343	11.912.626.013
1. Tiền	111		29.726.383.343	11.912.626.013
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		252.331.537.500	142.766.953.487
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	11.274.453.487	9.766.953.487
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(412.915.987)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	241.470.000.000	133.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		439.239.121.851	573.394.328.987
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	457.545.507.596	523.600.201.616
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	45.622.107.564	118.611.895.902
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	20.416.617.754	14.678.786.656
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(84.345.111.063)	(83.496.555.187)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	1.788.456.122.979	1.720.469.712.590
1. Hàng tồn kho	141		1.792.178.246.148	1.720.970.168.861
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.722.123.169)	(500.456.271)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		85.829.962.788	105.318.900.695
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	18.576.709.505	15.814.099.064
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		62.344.856.769	84.580.640.816
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	4.908.396.514	4.924.160.815
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bê, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.326.300.023.295	1.361.508.674.101
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.537.669.933	22.537.669.933
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	22.537.669.933	22.537.669.933
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.230.519.301.522	1.281.705.979.808
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1.229.023.615.724	1.280.110.444.300
<i>Nguyên giá</i>	222		2.745.750.938.791	2.729.109.250.119
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.516.727.323.067)	(1.448.998.805.819)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.495.685.798	1.595.535.508
<i>Nguyên giá</i>	228		4.147.741.000	3.972.741.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.652.055.202)	(2.377.205.492)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		37.935.618.734	27.500.583.608
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	37.935.618.734	27.500.583.608
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		35.307.433.106	29.764.440.752
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	34.314.913.120	28.334.379.861
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	992.519.986	1.430.060.891
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.921.883.151.756	3.915.371.195.873

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bê, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.978.457.455.904	3.415.756.601.306
I. Nợ ngắn hạn	310		2.609.457.455.904	2.994.756.601.306
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	691.532.082.691	779.036.367.197
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	108.833.242.180	559.465.894
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.386.270.881	599.079.533
4. Phải trả người lao động	314		11.609.862.933	10.844.548.829
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	57.505.324.277	61.291.959.940
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	1.690.309.448	1.559.967.960
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	1.735.789.106.801	2.140.753.955.260
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	111.256.693	111.256.693
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		369.000.000.000	421.000.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	369.000.000.000	421.000.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ B, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		943.425.695.852	499.614.594.567
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	943.425.695.852	499.614.594.567
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	190.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	190.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		139.500.000.000	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		303.925.695.852	309.614.594.567
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		309.614.594.567	359.734.926.006
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(5.688.898.715)	(50.120.331.439)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.921.883.151.756	3.915.371.195.873

Lập, ngày 04 tháng 10 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

BBO Tổng Giám Đốc

Đặng Thị Thu Hòa

Đặng Thị Tuyết Dung



Lê Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.663.425.766.859	2.663.738.296.165
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	29.898.645.868
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.663.425.766.859	2.633.839.650.297
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.571.103.635.889	2.529.819.104.450
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		92.322.130.970	104.020.545.847
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.737.672.899	4.468.289.440
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	82.264.885.632	77.248.469.972
Trong đó: chi phí lãi vay	23		76.956.945.021	67.650.585.241
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	7.592.409.686	1.283.286.718
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	26.347.963.446	32.841.532.129
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(19.145.454.895)	(2.884.453.532)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	16.336.550.000	209.337.966
13. Chi phí khác	32	VI.9	2.442.452.915	1.260.177.957
14. Lợi nhuận khác	40		13.894.097.085	(1.050.839.991)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.251.357.810)	(3.935.293.523)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	-	41.498.907
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		437.540.905	(1.646.153.871)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(5.688.898.715)	(2.330.638.559)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(5.688.898.715)	(2.330.638.559)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	(176)	(123)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	(176)	(123)

Lập, ngày 04 tháng 10 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám Đốc

Đặng Thị Thu Hòa

Đặng Thị Tuyết Dung



Nguyễn Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(5.251.357.810)	(3.935.293.523)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		74.254.711.611	74.228.422.167
- Các khoản dự phòng	03		4.983.595.032	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		27.099.477	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(20.860.609.491)	(4.513.743.985)
- Chi phí lãi vay	06		76.956.945.021	67.650.585.241
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		130.110.383.840	133.429.969.900
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		157.488.128.358	(65.445.878.618)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(71.708.533.558)	(601.675.433.216)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(89.934.741.288)	(834.201.563.343)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(8.743.143.700)	10.765.060.323
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(1.507.500.000)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(86.862.387.777)	(52.124.141.454)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(41.498.907)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		28.842.205.875	(1.409.293.485.315)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(22.247.181.350)	(1.014.700.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		124.430.000.000	50.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(400.470.000.000)	(160.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		292.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.750.680.741	2.326.673.610
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.536.500.609)	(158.638.026.391)

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ B, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	449.500.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	1.648.266.289.681	1.433.832.213.350
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.105.231.138.140)	(848.055.786.482)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(7.464.848.459)	585.776.426.868
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	17.840.856.807	(982.155.084.837)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	11.912.626.013	1.038.024.304.755
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(27.099.477)	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	29.726.383.343	55.869.219.918

Lập, ngày 04 tháng 10 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám Đốc

Đặng Thị Thu Hòa

Đặng Thị Tuyết Dung



Phó Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần

2. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần B.C.H hoạt động theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0800286887 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 03 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 10 lần thay đổi đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 10 được Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp ngày 31 tháng 07 năm 2025.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 10: 500.000.000.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2025: 500.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại : 02203.560.641

Fax : 02203.560.642

Mã số thuế : 0 8 0 0 2 8 6 8 8 7

3. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, sản xuất, dịch vụ

4. **Ngành nghề kinh doanh** :

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

+ Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu phôi thép và các sản phẩm về thép;

+ Sản xuất, mua bán, gia công kim loại, các sản phẩm từ kim loại;

+ Khai thác, mua bán, chế biến khoáng sản (quặng sắt, mangan, bô xít nhôm, fero, than cốc, than điện cực);

+ Kinh doanh dịch vụ kho bãi, dịch vụ cân thuê hàng hóa;

+ Mua bán ô tô, xe máy, thiết bị máy công trình;

+ Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng;

+ Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng;

+ Sản xuất, mua bán giày dép, nguyên liệu giày dép;

+ Sản xuất, mua bán hàng nông, lâm, thủy, hải sản./.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

6. **Danh sách các công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty TNHH Gang Thép Tuyên Quang	Khu Công nghiệp Long Bình An, Phường Bình Thuận, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Sản xuất Sắt, Thép, Gang	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

8. Đặc điểm hoạt động của công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến BCTC hợp nhất giữa niên độ

Ngày 25 tháng 03 năm 2025, Nghị quyết hội đồng quản trị Công ty thông qua việc chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 458 và thửa đất số 462 địa chỉ Km77+500, xã Phú Thái, TP. Hải Phòng. Theo hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê số 25.03.2025/HĐCNTS/BCH-HG-1 ký ngày 25/03/2025, giá trị tài sản mua bán 98.230.000.000 VND (đã bao gồm thuế GTGT) và Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê số 25.03.2025/HĐCNTS/BCH-HG-2 ký ngày 09/05/2025, giá trị tài sản mua bán 83.270.000.000 VND (đã bao gồm thuế GTGT). Đến ngày 12/09/2025, Công ty đã hoàn thành công tác bàn giao toàn bộ các tài sản nêu trên cho bên mua là Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hoàng Gia.

9. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 Công ty có 848 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 902 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần B.C.H (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

4. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025 cụ thể như sau:
Các khoản tiền gửi ngân hàng, ký quỹ ký cược, phải thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là 25.910 VND/USD.
Các khoản nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam Việt Nam là 26.270 VND/USD.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bê, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bê, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	02 – 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 07
Thiết bị dụng cụ quản lý	05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm là:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí khai khoáng mỏ

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng bao gồm các chi phí phát sinh liên quan đến việc đảm bảo mặt bằng cần thiết cho việc sử dụng đất thuê phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn khai thác là 11 năm.

10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước khác

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ cho kỳ sản xuất kinh doanh trong thời gian không quá 03 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;
- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ B, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

18. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

22. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**24. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	11.966.612.005	7.518.452.108
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.759.771.338	4.394.173.905
Cộng	29.726.383.343	11.912.626.013

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**a) Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	11.274.453.487	10.861.537.500	(412.915.987)	9.766.953.487	12.783.600.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	11.274.453.487	10.861.537.500	(412.915.987)	9.766.953.487	12.783.600.000	-
Cộng	11.274.453.487	10.861.537.500	(412.915.987)	9.766.953.487	12.783.600.000	-

b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	241.470.000.000	241.470.000.000	133.000.000.000	133.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	241.470.000.000	241.470.000.000	91.000.000.000	91.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	-	42.000.000.000	42.000.000.000
Cộng	241.470.000.000	241.470.000.000	133.000.000.000	133.000.000.000

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

+ Các Hợp đồng tiền gửi số tiền 41.470.000.000 VND, lãi suất 4% của Công ty đang được thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên (Xem chi tiết thuyết minh số V.18).

+ Các Hợp đồng tiền gửi ủy quyền cho ông Đặng Ngọc Hưng số tiền 200.000.000.000 VND, lãi suất 5% của Công ty đang được thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên (Xem chi tiết thuyết minh số V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bê, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	457.545.507.596	523.600.201.616
Công ty Cổ phần Luyện gang Vạn Lợi	76.103.062.353	76.103.062.353
Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên	28.792.954.070	5.906.576.849
Công ty Cổ phần Thương Mại Thái Hưng	273.553.185.668	405.088.927.118
Các khách hàng khác	79.096.305.505	36.501.635.296
Cộng	457.545.507.596	523.600.201.616

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	45.622.107.564	118.611.895.902
Công ty Cổ phần Khoáng nghiệp và Thương mại Thuận Thông Đạt	21.800.501.943	21.800.501.943
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Hòa Yên	11.107.137.272	11.107.137.272
Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	-	67.238.672.060
Các nhà cung cấp khác	12.714.468.349	18.465.584.627
Cộng	45.622.107.564	118.611.895.902

5. Phải thu khác**a. Phải thu khác ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	427.530.000	174.999.408
Lãi tiền gửi	2.365.438.795	1.943.010.045
Ký cược, ký quỹ	6.842.876.126	828.569.820
Phải thu chiết khấu thương mại	3.833.319.900	4.829.062.670
Bà Đỗ Thị Tuyết Chinh – Đền bù tài sản	3.122.445.000	3.122.445.000
Bà Trần Thị Kim Oanh – Đền bù tài sản	1.955.509.800	1.955.509.800
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.869.498.133	1.825.189.913
Cộng	20.416.617.754	14.678.786.656

b. Phải thu khác dài hạn

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.349.503.733.256	-	1.332.684.569.849	(500.456.271)
Công cụ, dụng cụ	3.536.064.050	-	10.612.100.506	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	39.696.556	-
Thành phẩm	159.482.122.148	-	89.101.063.902	-
Hàng hóa	278.951.002.277	(3.722.123.169)	288.532.738.048	-
Hàng gửi đi bán	705.324.417	-	-	-
Cộng	1.792.178.246.148	(3.722.123.169)	1.720.970.168.861	(500.456.271)

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước****a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	5.428.172.236	14.357.015.153
Chi phí thanh lý tài sản	7.503.289.575	-
Chi phí bảo hiểm	2.114.308.511	995.887.631
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.530.939.183	461.196.280
Cộng	18.576.709.505	15.814.099.064

b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê lập báo cáo	302.083.350	466.856.077
Công cụ dụng cụ	18.977.379.315	14.772.738.904
Tiền thuê đất	2.295.618.040	2.419.705.504
Các chi phí trả trước dài hạn khác	12.739.832.415	10.675.079.376
Cộng	34.314.913.120	28.334.379.861

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	958.456.439.397	1.721.674.060.388	32.141.859.768	14.572.518.298	2.264.372.268	2.729.109.250.119
Tăng trong kỳ	5.965.293.815	12.745.854.500	-	4.181.885.010	-	22.893.033.325
Mua trong kỳ	-	9.869.400.000	-	-	-	9.869.400.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	5.965.293.815	2.876.454.500	-	4.181.885.010	-	13.023.633.325
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.804.201.585)	(3.447.143.068)	-	-	(6.251.344.653)
Số cuối kỳ	964.421.733.212	1.731.615.713.303	28.694.716.700	18.754.403.308	2.264.372.268	2.745.750.938.791
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	50.069.921.285	42.770.203.987	22.183.949.792	4.744.841.047	406.000.000	120.174.916.111
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	449.259.636.079	957.113.556.057	30.032.092.964	10.671.053.189	1.922.467.530	1.448.998.805.819
Khấu hao trong kỳ	22.238.000.408	50.690.787.875	403.414.068	609.670.130	37.989.420	73.979.861.901
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.804.201.585)	(3.447.143.068)	-	-	(6.251.344.653)
Số cuối kỳ	471.497.636.487	1.005.000.142.347	26.988.363.964	11.280.723.319	1.960.456.950	1.516.727.323.067
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	509.196.803.318	764.560.504.331	2.109.766.804	3.901.465.109	341.904.738	1.280.110.444.300
Số cuối kỳ	492.924.096.725	726.615.570.956	1.706.352.736	7.473.679.989	303.915.318	1.229.023.615.724

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.512.544.745.099 VND và 632.633.767.002 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Ngày 01 tháng 8 năm 2014, Công ty thực hiện Đại hội đồng cổ đông bất thường về việc tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2014/BCH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 8 năm 2014, do công nghệ sản xuất đã lỗi thời nên không đảm bảo được tính cạnh tranh, Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép để thực hiện cải tạo nhà máy và nâng cấp công nghệ sản xuất bắt đầu từ 01 tháng 01 năm 2015. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án cải tạo, nâng cấp nhà máy cũng như thu xếp nguồn vốn để thực hiện, xây dựng phương án sử dụng tài sản phù hợp với hiện trạng nhằm tạo nguồn thu cho công ty. Ngày 25 tháng 03 năm 2025, Nghị quyết hội đồng quản trị Công ty thông qua việc chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 458 và thửa đất số 462 địa chỉ Km77+500, xã Phú Thái, TP. Hải Phòng. Theo hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê số 25.03.2025/HĐCNTS/BCH-HG-1 ký ngày 25/03/2025, giá trị tài sản mua bán 98.230.000.000 VND (đã bao gồm thuế GTGT) và Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê số 25.03.2025/HĐCNTS/BCH-HG-2 ký ngày 09/05/2025, giá trị tài sản mua bán 83.270.000.000 VND (đã bao gồm thuế GTGT). Đến ngày 12/09/2025, Công ty đã hoàn thành công tác bàn giao toàn bộ các tài sản nêu trên cho bên mua là Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hoàng Gia.

Nguyên giá và giá trị còn lại cuối kỳ lần lượt của TSCĐ hữu hình này là 507.509.115.383 đồng và 177.598.680.081 đồng.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền khai thác mỏ	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.140.779.000	1.831.962.000	3.972.741.000
Mua trong kỳ		175.000.000	175.000.000
Số cuối kỳ	2.140.779.000	2.006.962.000	4.147.741.000
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	367.562.000	367.562.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.848.854.601	528.350.891	2.377.205.492
Khấu hao trong kỳ	97.416.378	177.433.332	274.849.710
Số cuối kỳ	1.946.270.979	705.784.223	2.652.055.202
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	291.924.399	1.303.611.109	1.595.535.508
Số cuối kỳ	194.508.021	1.301.177.777	1.495.685.798

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ hữu hình	Kết chuyển vào TSCĐ vô hình	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	4.747.100.000	5.297.300.000	(9.869.400.000)	(175.000.000)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	22.753.483.608	22.155.028.824	(9.044.562.658)	-	35.863.949.774
Hạng mục sửa chữa dây truyền cán thanh 2024	22.753.483.608	13.110.466.166	-	-	35.863.949.774
Hệ thống nước thải sinh hoạt nhà máy Gang thép	-	1.986.223.148	(1.986.223.148)	-	-
Mua sắm thiết bị dây truyền sản xuất Quặng quả bang	-	2.876.454.500	(2.876.454.500)	-	-
Hệ thống chống sét tiền đạo và lan truyền	-	4.181.885.010	(4.181.885.010)	-	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	6.050.739.627	(3.979.070.667)	-	2.071.668.960
Cộng	27.500.583.608	33.503.068.451	(22.893.033.325)	(175.000.000)	37.935.618.734

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong kỳ liên quan đến lãi nội bộ trong hàng tồn kho, chi tiết:

	Kỳ này
Số đầu năm	1.430.060.891
Phát sinh trong kỳ	992.519.986
Hoàn nhập trong kỳ	(1.430.060.891)
Số cuối kỳ	992.519.986

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả các nhà cung cấp khác	691.532.082.691	691.532.082.691	779.036.367.197	779.036.367.197
Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	48.058.029.259	48.058.029.259	203.857.591.092	203.857.591.092
Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên	50.193.536.299	50.193.536.299	227.540.945.491	227.540.945.491
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	543.749.997.032	543.749.997.032	272.624.048.610	272.624.048.610
Các nhà cung cấp khác	49.530.520.101	49.530.520.101	75.013.782.004	75.013.782.004
Cộng	691.532.082.691	691.532.082.691	779.036.367.197	779.036.367.197

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>108.833.242.180</i>	<i>559.465.894</i>
Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hoàng Gia (*)	108.250.000.000	-
Các khách hàng khác	583.242.180	559.465.894
Cộng	108.833.242.180	559.465.894

(*) Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê của 2 mảnh đất: Thửa đất số 462, tờ bản đồ số 9; Diện tích 21.354 m² và thửa đất số 458, tờ bản đồ số 9; Diện tích 47.276 m² tại địa chỉ xã Thái Phú, TP Hải Phòng cho Công ty TNHH Một thành viên Đóng tàu Hoàng Gia gồm các hợp đồng sau:

- Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê số 25.03.2025/HĐCNTS/BCH-HG-1 ký ngày 25/03/2025, giá trị tài sản mua bán 98.230.000.000 VND (đã bao gồm thuế GTGT).

- Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê số 25.03.2025/HĐCNTS/BCH-HG-2 ký ngày 09/05/2025, giá trị tài sản mua bán 83.270.000.000 VND (đã bao gồm thuế GTGT).

Ngày 12/09/2025, Hai bên đã tiến hành xong công tác bàn giao toàn bộ tài sản trên và các hồ sơ, tài liệu pháp lý liên quan.

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	3.000.000.000	1.140.743.624	(707.856.458)	432.887.166	3.000.000.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	103.413.075	-	-	-	103.413.075
Thuế thu nhập cá nhân	599.079.533	-	3.629.794.699	(3.666.453.702)	562.420.530	-
Thuế tài nguyên	-	1.820.747.740	138.798.861	(123.034.560)	-	1.804.983.439
Tiền thuế đất	-	-	208.139.128	(208.139.128)	-	-
Thuế nhà thầu	-	-	1.243.691.420	-	1.243.691.420	-
Các loại thuế khác	-	-	351.147.627	(203.875.862)	147.271.765	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	599.079.533	4.924.160.815	6.715.315.359	(4.912.359.710)	2.386.270.881	4.908.396.514

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8%; 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bê, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	51.080.524.234	60.985.966.990
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	6.424.800.043	305.992.950
Cộng	57.505.324.277	61.291.959.940

17. Phải trả khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.690.309.448</i>	<i>1.559.967.960</i>
Tài sản thừa chờ giải quyết	10.661.334	10.661.334
Kinh phí công đoàn	30.739.771	70.239.771
Bảo hiểm xã hội	8.702.664	5.266.104
Bảo hiểm y tế	1.521.748	1.174.708
Bảo hiểm thất nghiệp	840.240	588.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	840.000.000	840.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	797.843.691	632.038.043
Cộng	1.690.309.448	1.559.967.960

18. Vay và nợ thuê tài chính**a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.331.789.106.801	1.331.789.106.801	1.436.753.955.260	1.436.753.955.260
Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Thai Nguyên	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng BIDV-Hải Dương (1)	24.000.000.000	24.000.000.000	79.953.961.827	79.953.961.827
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN- CN Nam Thái Nguyên (2)	1.307.789.106.801	1.307.789.106.801	1.306.799.993.433	1.306.799.993.433
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	300.000.000.000	300.000.000.000	600.000.000.000	600.000.000.000
EXCEL PEARL (HONGKONG) LIMITED (3)	300.000.000.000	300.000.000.000	600.000.000.000	600.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	104.000.000.000	104.000.000.000	104.000.000.000	104.000.000.000
Cộng	1.735.789.106.801	1.735.789.106.801	2.140.753.955.260	2.140.753.955.260

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Dương theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2025/1949269/HĐTD ngày 07/02/2025, theo đó tổng hạn mức tín dụng thường xuyên tối đa 80.000.000.000 VND, trong đó bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn, dư bảo lãnh, mở L/C chuyển tiếp từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/1949269/HĐTD ngày 24/10/2023; mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, không cấp tín dụng đối với mục đích cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho nhà máy Gang thép Tuyên Quang của Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 31/10/2025; Lãi suất theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo được quy định theo các hợp đồng cầm cố, thế chấp sau:

+ Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2018/1949269/HĐBĐ ngày 27/6/2018, tài sản đảm bảo là Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/2018/HĐTG-BCH ký ngày 27/6/2018, tổng giá trị 10.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- + Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 02/2017/1949269/HĐBĐ ngày 28/8/2017, tài sản đảm bảo là Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 02/2017/1949269 ký ngày 28/8/2017, tổng giá trị 1.000.0000.000 VND.
- + Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2017/1949269/HĐBĐ ngày 14/8/2017, tài sản đảm bảo là Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/2017/1949269 ký ngày 14/8/2017, tổng giá trị 5.000.0000.000 VND.
- + Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 02/2016/1949269/1949269/HĐCC ngày 22/6/2016, tài sản đảm bảo là Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 02/2016/HDTG ký ngày 22/6/2016, tổng giá trị 15.000.0000.000 VND.

- + Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/1949269/HĐTC ngày 23/5/2019, tài sản thế chấp là Xe ô tô con Toyota biển số 34A -175.36, số khung: 3EM4G3700498, số máy: 1TRA200669, giá trị tài sản thế chấp là 750.000.000 VND.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/3971222/HĐTD ngày 29 tháng 04 năm 2025. Hạn mức tín dụng tối đa là 1.400.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 29/04/2026, lãi suất cho vay quy định theo từng giấy nhận nợ.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm:

- + Là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số CG 617642, số vào sổ cấp GCN: CT 40173 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 20/06/2017 cho Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang tại Khu công nghiệp Long Bình An, phường Đội Cấn, TP Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang.

- + Là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số CM 918034, số vào sổ cấp GCN: CT 04779 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 20/03/2019 cho Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang tại Khu công nghiệp Long Bình An, phường Đội Cấn, TP Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang.

- + Là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số CT 779236, số vào sổ cấp GCN: CT 04925 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/08/2020 cho Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang tại Khu công nghiệp Long Bình An, phường Đội Cấn, TP Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang.

- + Là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số BT 161056, số vào sổ cấp GCN: CT 04098 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/11/2016 cho Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang tại Khu công nghiệp Long Bình An, phường Đội Cấn, TP Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang.

- + Là các Tài sản thuộc "Dự án đầu tư nhà máy sản xuất phôi thép" tại Khu công nghiệp Long Bình An, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang bao gồm: Nhà kho chứa nguyên liệu thô; Trạm xử lý nước 1-2; Phòng trực xưởng cơ khí cán thép; Nhà kho chứa thép thành phẩm 1-2; Cân số 3; Nhà trạm cân 3; Văn phòng triết khí oxy; Kho trấu; Phòng trực lọc bụi túi vải; Nhà cân số 2; Cân số 2; Trạm bơm nước trung tâm; Bể chứa, bể lọc; Trạm điện 4; Nhà chuyên gia số 1-2-3-4; Bể lắng S21; Nhà khoang si; Phòng điện điều khiển số 1; Lọc bụi số 1-2-3; Bể chứa 2; Kho nguyên liệu thiêu kết; Văn phòng cán thép; Kho vật tư 1; Trạm điện trung tâm; Tháp phân lưu; Nhà xưởng oxy 1-2; Trạm điều áp; Phòng tăng thể tích; Trạm bơm nước khu cán; Phòng máy bơm nước; bể lắng S14; Nhà trạm điện khu cán S22; Trạm điện 1 S23; Nhà xưởng luyện thép, cán thép S24; Nhà văn phòng luyện thép; Kho thép phế liệu; Khu ép bùn 1-2; Trạm bơm khu luyện thép S34-S35; Nhà kho thu hồi quặng; Nhà cân số 4; cân số 4; Trạm bơm nước xưởng xi; Trạm nghiền S137; Phòng trực điện khi trạm nghiền; Trạm nghiền 2.

Tổng giá trị tài sản đảm bảo là 544.734.000.000 đồng.

- + Là các Máy móc thiết bị, Phương tiện vận tải thuộc sở hữu công ty có giá trị thế chấp là 1.439.521.000.000 đồng.

- + Là các khoản phải thu của Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang hình thành có giá trị thế chấp là 449.000.000.000 đồng.

- + Là hàng tồn kho luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh thuộc sở hữu công ty có giá trị thế chấp là 1.299.000.000.000 đồng.

- + Là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(3) Là khoản vay EXCEL PEARL (HONGKONG) LIMITED theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng vay tiền số 80/HDVT 2023 ngày 1/11/2023, số tiền vay 6.000.000 USD, Mục đích vay chi trả nợ nước ngoài cơ cấu lại nợ nước ngoài và cơ cấu lại khoản vay; Lãi suất 5%/năm, thời hạn vay từ 1/11/2023 đến 30/06/2026.
- Hợp đồng vay tiền số 81/HDVT 2023 ngày 1/11/2023, số tiền vay 6.500.000 USD, Mục đích vay chi trả nợ nước ngoài cơ cấu lại nợ nước ngoài và cơ cấu lại khoản vay; Lãi suất 5%/năm, thời hạn vay từ 1/11/2023 đến 30/06/2026.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.436.753.955.260	1.648.266.289.681	-	(1.753.231.138.140)	1.331.789.106.801
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	600.000.000.000	-	-	(300.000.000.000)	300.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	104.000.000.000	-	52.000.000.000	(52.000.000.000)	104.000.000.000
Cộng	2.140.753.955.260	1.648.266.289.681	52.000.000.000	(2.105.231.138.140)	1.735.789.106.801

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Nam Thái Nguyên (4)	369.000.000.000	369.000.000.000	421.000.000.000	421.000.000.000
Cộng	369.000.000.000	369.000.000.000	421.000.000.000	421.000.000.000

(4) Là khoản vay dài hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN- CN Nam Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng số 02/2023/1949269/HDTD ký ngày 25/12/2023, thời hạn cho vay 72 tháng. Tổng số dư khoản vay được rút tối đa là 600.000.000.000 VND và không vượt quá 60% giá mua phần vốn chuyển nhượng theo Hợp đồng mua bán phần vốn giữa Công ty CP B.C.H và tập đoàn Hengxing Công ty Excel Pearl (Hong Kong) và Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang và bảo lãnh được phát hành tối đa 650.000.000.000 VND. Mục đích vay vốn mua lại toàn bộ phần vốn góp thuộc sở hữu của Công ty Excel Pearl (Hong Kong) tại Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang và phát hành bảo lãnh thanh toán liên quan đến việc mua lại phần vốn kể trên. Lãi suất cho vay hiện tại là 8%/năm. Khoản vay được đảm bảo bởi các hợp đồng cầm cố, thế chấp cụ thể:

- Hợp đồng Thế chấp Động sản và Quyền Tài sản số 01/2023/1949269/HĐTC ký ngày 25/12/2023 giữa Công ty Cổ phần B.C.H và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, tài sản thế chấp là Toàn bộ quyền, quyền sở hữu và lợi ích của Công ty đối với các tài sản (hiện đang tồn tại hoặc sẽ được hình thành trong tương lai) thuộc Dự án mua lại toàn bộ phần vốn góp thuộc sở hữu của Công ty Excel Pearl (Hong Kong) tại Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang. Giá trị tài sản thế chấp là 1.200.000.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2023/12024075/HĐBĐ ký ngày 21/12/2023 giữa Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Tổ 03, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 474050 do UBND quận Cầu Giấy cấp ngày 01/08/2013 thuộc sở hữu của Công ty CP Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản thế chấp là 55.050.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	421.000.000.000	(52.000.000.000)	-	369.000.000.000
Cộng	421.000.000.000	(52.000.000.000)	-	369.000.000.000

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	111.256.693	-	-	111.256.693
Cộng	111.256.693	-	-	111.256.693

20. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	190.000.000.000	-	359.734.926.006	549.734.926.006
Lãi trong năm trước	-	-	(50.120.331.439)	(50.120.331.439)
Số dư cuối năm trước	190.000.000.000	-	309.614.594.567	499.614.594.567
Số dư đầu năm nay	190.000.000.000	-	309.614.594.567	499.614.594.567
Tăng vốn trong kỳ (*)	310.000.000.000	139.500.000.000	-	449.500.000.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	(5.688.898.715)	(5.688.898.715)
Số dư cuối kỳ này	500.000.000.000	139.500.000.000	303.925.695.852	943.425.695.852

(*) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần B.C.H. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần B.C.H bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2.

Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 55/BCH ngày 14 tháng 04 năm 2025 của Công ty Cổ phần B.C.H tổng hợp kết quả chào bán 31.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán; Giá bán bình quân gia quyền: 14.500 đồng/cổ phiếu. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 449.500.000.000 đồng.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Bà Lê Thu Phương	25.430.000.000	5,09%	13.430.000.000	7,07%
Ông Đặng Ngọc Hưng	26.260.000.000	5,25%	11.260.000.000	5,93%
Các cổ đông khác	448.310.000.000	89,66%	165.310.000.000	87,01%
Cộng	500.000.000.000	100%	190.000.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**c) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.000.000	19.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	50.000.000	19.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	19.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.000.000	19.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	19.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

21. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ
a, Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	38.940,05	38.989,39

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	980.734.291.457	761.838.392.327
Doanh thu bán thành phẩm	1.676.131.410.106	1.894.270.147.343
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.560.065.296	7.629.756.495
Cộng	2.663.425.766.859	2.663.738.296.165

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	-	(1.097.895.548)
Chiết khấu thương mại	-	(28.800.750.320)
Cộng	-	(29.898.645.868)

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	962.326.146.622	702.594.398.488
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.581.301.127.135	1.803.883.929.356
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.012.460.807	13.875.438.059
Chi phí gián đoạn ngừng sản xuất	17.741.778.156	9.465.338.547
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.722.123.169	-
Cộng	2.571.103.635.889	2.529.819.104.450

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.173.109.491	4.468.289.440
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.507.500.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	57.063.408	-
Cộng	4.737.672.899	4.468.289.440

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	76.956.945.021	67.650.585.241
Chi phí LC, bảo lãnh, lãi trả chậm	3.587.023.309	9.420.686.891
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	30.477.972	27.646.649
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	27.099.477	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	412.915.987	-
Chi phí tài chính khác	1.250.423.866	149.551.191
Cộng	82.264.885.632	77.248.469.972

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	366.968.815	424.790.899
Chi phí vật liệu, bao bì	-	796.986.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.396.560.523	56.414.769
Các chi phí khác	2.828.880.346	5.094.250
Cộng	7.592.409.686	1.283.286.718

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.914.925.547	17.484.739.137
Chi phí vật liệu quản lý	1.744.166.756	1.529.654.007
Chi phí đồ dùng văn phòng	31.059.882	30.575.979
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.942.387.085	6.345.056.033
Thuế, phí và lệ phí	1.969.971.404	1.466.808.195
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	848.555.876	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.615.608.774	1.849.933.359
Các chi phí khác	3.281.288.122	4.134.765.419
Cộng	26.347.963.446	32.841.532.129

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	16.180.000.000	45.454.545
Các khoản thu nhập khác	156.550.000	163.883.421
Cộng	16.336.550.000	209.337.966

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí trả trước trong giai đoạn dừng sản xuất	161.681.973	339.128.616
Chi phí bảo hiểm của người Trung Quốc	-	538.247.112
Ứng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát	1.200.000.000	-
Chi phí liên quan đến mỏ sắt	712.109.317	-
Chi phí khác	368.661.625	382.802.229
Cộng	2.442.452.915	1.260.177.957

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.251.357.810)	(3.935.293.523)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	46.924.391.994	10.725.516.504
Chi phí lãi vay không được trừ	50.619.596.520	10.725.516.504
Chi phí khấu hao TSCĐ, Chi phí trả trước trong giai đoạn ngừng sản xuất	35.772.219.214	-
Chi phí khác không được trừ	13.766.606.364	9.804.467.163
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.080.770.942	921.049.341
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(3.695.204.527)	-
Lãi/lỗ do hợp nhất	(1.507.500.000)	-
Thu nhập chịu thuế	(2.187.704.527)	-
Lỗ các năm trước được chuyển	41.673.034.183	6.790.222.981
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	(41.673.034.183)	(6.790.222.981)
	20%	20%
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	41.498.907
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	41.498.907

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bê, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.688.898.715)	(2.330.638.559)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(5.688.898.715)	(2.330.638.559)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	32.325.275	19.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(176)	(123)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	19.000.000	19.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	13.325.275	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	32.325.275	19.000.000

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.377.048.392.807	1.615.476.846.052
Chi phí nhân công	77.044.567.712	97.511.675.177
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.512.933.455	74.228.422.167
Dự phòng dự phòng phải thu khó đòi	848.555.876	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	172.457.211.663	140.614.282.666
Chi phí khác	8.388.985.668	21.944.048.490
Cộng	1.692.300.647.181	1.949.775.274.552

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Trong kỳ, Công ty đã phát sinh các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ, như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức được trả bằng cổ phiếu	1.507.500.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với bên liên quan

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Ngọc Hưng		
Ủy quyền mở sổ tiết kiệm	200.000.000.000	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.2b.		

Thu nhập từ tiền lương, thưởng, phụ cấp của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Ngọc Hưng – Tổng Giám đốc	62.061.505	64.445.296
Bà Lê Thu Phương – Phó Tổng Giám đốc	108.295.127	110.486.387
Bà Đặng Thị Tuyết Dung – Kế toán trưởng	65.448.000	21.620.000

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm đơn vị không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- + Lĩnh vực thương mại
- + Lĩnh vực sản xuất
- + Lĩnh vực dịch vụ (vận chuyển)

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bê, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực sản xuất	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	980.734.291.457	6.560.065.296	1.676.131.410.106	2.663.425.766.859
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	980.734.291.457	6.560.065.296	1.676.131.410.106	2.663.425.766.859
Chi phí kinh doanh theo bộ phận	(966.048.269.791)	(6.012.460.807)	(1.581.301.127.135)	(2.553.361.857.733)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận				110.063.909.126
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(51.682.151.288)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				58.381.757.838
Doanh thu hoạt động tài chính				4.737.672.899
Chi phí tài chính				(82.264.885.632)
Thu nhập khác				16.336.550.000
Chi phí khác				(2.442.452.915)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(437.540.905)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(5.688.898.715)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	(60.423.121.412)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				(85.324.831.315)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ B, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	1.735.789.106.801	369.000.000.000	-	2.104.789.106.801
Phải trả người bán	691.532.082.691	-	-	691.532.082.691
Các khoản phải trả khác	70.805.496.658	-	-	70.805.496.658
Cộng	2.498.126.686.150	369.000.000.000	-	2.867.126.686.150
Số đầu năm				
Vay và nợ	2.140.753.955.260	421.000.000.000	-	2.561.753.955.260
Phải trả người bán	779.036.367.197	-	-	779.036.367.197
Các khoản phải trả khác	73.696.476.729	-	-	73.696.476.729
Cộng	2.993.486.799.186	421.000.000.000	-	3.414.486.799.186

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.726.383.343	11.912.626.013	29.726.383.343	11.912.626.013
Chứng khoán kinh doanh	10.861.537.500	9.766.953.487	10.861.537.500	9.766.953.487
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	241.470.000.000	133.000.000.000	241.470.000.000	133.000.000.000
Phải thu khách hàng	381.344.776.543	447.399.470.563	381.344.776.543	447.399.470.563
Các khoản phải thu khác	37.100.349.670	31.362.518.572	37.100.349.670	31.362.518.572
Cộng	700.503.047.056	633.441.568.635	700.503.047.056	633.441.568.635
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	2.104.789.106.801	2.561.753.955.260	2.104.789.106.801	2.561.753.955.260
Phải trả người bán	691.532.082.691	779.036.367.197	691.532.082.691	779.036.367.197
Các khoản phải trả khác	70.805.496.658	73.696.476.729	70.805.496.658	73.696.476.729
Cộng	2.867.126.686.150	3.414.486.799.186	2.867.126.686.150	3.414.486.799.186

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bê, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Tài sản đảm bảo

Công ty đang sử dụng tài sản cố định của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Nam Thái Nguyên (xem thuyết minh số V.18b).

6. Thông tin về hoạt động liên tục

Ngày 01 tháng 8 năm 2014, Công ty thực hiện Đại hội đồng cổ đông bất thường về việc tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2014/BCH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 8 năm 2014, do công nghệ sản xuất đã lỗi thời nên không đảm bảo được tính cạnh tranh, Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép để thực hiện cải tạo nhà máy và nâng cấp công nghệ sản xuất bắt đầu từ 01 tháng 01 năm 2015. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án cải tạo, nâng cấp nhà máy cũng như thu xếp nguồn vốn để thực hiện, xây dựng phương án sử dụng tài sản phù hợp với hiện trạng nhằm tạo nguồn thu cho công ty. Ngày 25 tháng 03 năm 2025, Nghị quyết hội đồng quản trị Công ty thông qua việc chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 458 và thửa đất số 462 địa chỉ Km77+500, xã Phú Thái, TP. Hải Phòng. Theo hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê số 25.03.2025/HĐCNTS/BCH-HG-1 ký ngày 25/03/2025, giá trị tài sản mua bán 98.230.000.000 VND (đã bao gồm thuế GTGT) và Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê số 25.03.2025/HĐCNTS/BCH-HG-2 ký ngày 09/05/2025, giá trị tài sản mua bán 83.270.000.000 VND (đã bao gồm thuế GTGT). Đến ngày 12/09/2025, Công ty đã hoàn thành công tác bàn giao toàn bộ các tài sản nêu trên cho bên mua là Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hoàng Gia.

Tuy nhiên từ lúc tạm dừng dây chuyền sản xuất phôi thép, Công ty đã từng bước đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh sản xuất thương mại phôi thép giúp cho Công ty vẫn đứng vững trên thị trường với doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 là 2.656.865.701.563 VND. Bên cạnh đó, do chứng minh được năng lực tài chính và định hướng phát triển kinh doanh tốt, Công ty vẫn tiếp tục được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên cho vay trong năm. Do vậy, vốn hoạt động của Công ty luôn duy trì ở mức độ ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững.

Tại ngày 30/06/2025, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 13.874.327.443 đồng. Các yếu tố này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết sẽ hỗ trợ tài chính đối với các khoản nợ phải trả đến hạn (nếu cần). Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

7. Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bệ, Phường Tân Hưng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 04 tháng 10 năm 2025

Người lập biểu



Đặng Thị Thu Hòa

Kế toán trưởng



Đặng Thị Tuyết Dung

Phó Tổng Giám đốc



Lê Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Số 26, Ngõ Bê, Phường Tân Hưng, TP. Hai Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Phụ lục 1: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự Phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự Phòng
Phải thu ngắn hạn khác		5.853.938.017	(5.853.938.017)		5.853.938.017	(5.853.938.017)
Bà Trần Thị Kim Oanh	Công nợ khó có khả năng thu hồi	1.955.509.800	(1.955.509.800)	Công nợ khó có khả năng thu hồi	1.955.509.800	(1.955.509.800)
Bà Đỗ Thị Tuyết Chinh	Công nợ khó có khả năng thu hồi	3.122.445.000	(3.122.445.000)	Công nợ khó có khả năng thu hồi	3.122.445.000	(3.122.445.000)
Các đối tượng khác	Công nợ khó có khả năng thu hồi	775.983.217	(775.983.217)	Công nợ khó có khả năng thu hồi	775.983.217	(775.983.217)
Phải thu ngắn hạn khách hàng		76.200.731.053	(76.200.731.053)		76.200.731.053	(76.200.731.053)
Công ty cổ phần luyện gang Vạn Lợi	Công nợ khó có khả năng thu hồi	76.103.062.353	(76.103.062.353)	Công nợ khó có khả năng thu hồi	76.103.062.353	(76.103.062.353)
Công ty Cổ phần Gang thép Thanh Hóa	Quá hạn trên 3 năm	97.668.700	(97.668.700)	Quá hạn trên 3 năm	97.668.700	(97.668.700)
Trả trước cho người bán ngắn hạn		2.290.441.993	(2.290.441.993)		2.290.441.993	(1.441.886.117)
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Tân Liên Thành	Quá hạn trên 3 năm	1.000.000.000	(1.000.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	1.000.000.000	(1.000.000.000)
Các đối tượng khác	Quá hạn trên 3 năm	1.290.441.993	(1.290.441.993)	Quá hạn trên 3 năm	1.290.441.993	(441.886.117)
Cộng		84.345.111.063	(84.345.111.063)		84.345.111.063	(83.496.555.187)

